

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thu

Bà Mai Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Bùi Huỳnh D, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Bùi Huỳnh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 quyển 01/2010 ngày 07/4/2010.

Vợ chồng chung sống với nhau được hơn một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, nhiều lần đánh đập bà H. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 và không còn quan

tâm tới nhau. Bà H nhận thấy không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông D nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Bùi Huỳnh D có 02 con chung là Bùi Duy B, sinh ngày 16/10/2010 và Bùi Hải Đ, sinh ngày 24/10/2014. Các con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung sau khi ly hôn: Bà Trần Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Giao cho bà Trần Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung; bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Tài sản chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Bùi Huỳnh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Bùi Huỳnh D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền 01/2010 ngày 07/4/2010 nên hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Trần Thị Mỹ H và ông Bùi Huỳnh D chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm đến nhau. Ông D không có thiện chí hàn gắn tình cảm nên không đến tòa.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà H và ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Bùi Huỳnh D có 02 con chung là Bùi Duy B, sinh ngày 16/10/2010 và Bùi Hải Đ, sinh ngày 24/10/2014. Các con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên giao cho bà H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trần Thị Mỹ H không yêu cầu nên không xét, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H được ly hôn ông Bùi Huỳnh D.

2/ Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Duy B, sinh ngày 16/10/2010 và Bùi Hải Đ, sinh ngày 24/10/2014. Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Bùi Huỳnh D được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009589 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Thành Bắc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi